

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy định về chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ

Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 121-QĐ/TW ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; các văn bản của Trung ương quy định về chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ;

Căn cứ Quyết định số 494-QĐ/TU ngày 10/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ; Kết luận số 126-KL/TU ngày 29/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy định về chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ*”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 804-QĐ/TU ngày 16/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 3. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các cơ quan, sở, ban, ngành và các đoàn thể tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

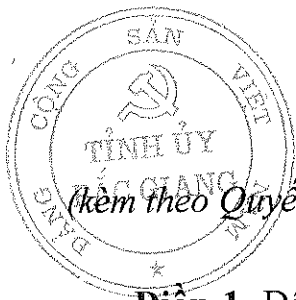
- Ban Bí thư (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Như Điều 3,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Lê Thị Thu Hồng



QUY ĐỊNH

về chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ

(kèm theo Quyết định số 495-QĐ/TU ngày 11/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Điều 1. Đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe theo quy định của Trung ương (cả đương chức và nguyên chức).

Đối tượng A1

1. Cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý đang công tác ở tỉnh hoặc nghỉ hưu cư trú trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

3. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (Cán bộ lão thành cách mạng).

Đối tượng A2

1. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (Cán bộ Tiền khởi nghĩa), Mẹ Việt Nam Anh hùng.

3. Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở; trưởng các ban của HĐND tỉnh; cấp trưởng các cơ quan: Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh; bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy; bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

4. Cấp trưởng các cơ quan nhà nước ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Giang.

5. Cấp trưởng các hội: Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh.

6. Cán bộ trước khi nghỉ hưu hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo tương đương cấp trưởng sở, ban, ngành tỉnh.

Đối tượng A3

1. Cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, UBND tỉnh; phó giám đốc các sở; phó các ban của HĐND tỉnh; cấp phó các cơ quan: Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh; Thư ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Cấp phó các cơ quan nhà nước ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bắc Giang.

3. Phó bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy; phó bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND huyện, thành phố; ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

4. Cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh (trừ Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh).

5. Cấp phó các hội: Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

- Cán bộ được bầu cử, bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng do sắp xếp tổ chức bộ máy, chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe áp dụng theo chức vụ trước khi điều động, bổ nhiệm hoặc sắp xếp (nguyên chức vụ cao nhất).

- Cán bộ bị kỷ luật hình thức giáng chức, cách chức thì thực hiện chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe theo chức vụ mới.

- Cán bộ thuộc nhiều đối tượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe thì áp dụng theo chức danh cao nhất.

Điều 3. Một số chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ

1. Lập hồ sơ quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe

- Cán bộ thuộc các chức danh tại Điều 1 Quy định này được đăng ký khám chữa bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; được khám bệnh ban đầu và điều trị ngoại trú tại Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh. Việc

thanh toán chi phí khám chữa bệnh thực hiện theo Luật Bảo hiểm y tế và chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nêu tại điểm 3.1, khoản 3, Điều 3, Quy định này; được Bệnh viện Đa khoa tỉnh làm thủ tục giới thiệu đi khám, điều trị bệnh, chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở y tế chuyên khoa trong và ngoài tỉnh theo yêu cầu chuyên môn.

- Những trường hợp mắc bệnh mãn tính như tăng huyết áp, đái tháo đường... được lập hồ sơ quản lý, theo dõi, khám bệnh, cấp thuốc điều trị ngoại trú tại Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

- Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh lập hồ sơ điện tử theo dõi diễn biến tình hình sức khỏe của từng nhóm đối tượng (các bệnh mãn tính, kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, các loại thuốc, phương pháp điều trị...) để quản lý, theo dõi và có kế hoạch bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

2. Chế độ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ

Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh chỉ đạo Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh xây dựng kế hoạch khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ cho các đối tượng cán bộ như sau:

- Định kỳ 01 năm 02 lần tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ đối với cán bộ thuộc đối tượng A1.

- Định kỳ 01 năm 01 lần tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ đối với cán bộ thuộc đối tượng A2, A3.

Sau khi khám, kiểm tra toàn diện sức khỏe, Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả với Thường trực Tỉnh ủy và thông báo kết quả cho cán bộ; đồng thời, lập kế hoạch chăm sóc, điều trị, bảo vệ sức khỏe cho các trường hợp cần được theo dõi, chăm sóc, điều trị. Những trường hợp mắc bệnh nặng cần theo dõi thường xuyên thì có chế độ khám, kiểm tra để điều chỉnh phương pháp điều trị theo yêu cầu bệnh lý.

3. Chế độ hỗ trợ kinh phí khám chữa bệnh

3.1. Hỗ trợ chi phí cùng chi trả theo Luật Bảo hiểm y tế

Đối tượng A1 và đối tượng A2 quy định tại khoản 1, Điều 1, Quy định này khi khám chữa bệnh tại tuyến tỉnh được hỗ trợ chi phí theo quy định và phải tự chi trả theo Luật Bảo hiểm y tế (20% đối với cán bộ đương chức và 05% đối với cán bộ nghỉ hưu).

3.2. Hỗ trợ khi sử dụng thuốc điều trị ngoài danh mục bảo hiểm y tế (do Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe tỉnh quy định danh mục thuốc)

- Đối tượng A1, thuốc cấp theo thực tế sử dụng.

- Đối tượng A2, A3 thuốc cấp theo thực tế sử dụng, tối đa không quá 10 triệu đồng/năm.

3.3. Hỗ trợ khi sử dụng các dịch vụ kỹ thuật cao ngoài phần bảo hiểm y tế chi trả

- Đối tượng A1 quy định tại khoản 1, Điều 1, Quy định này việc hỗ trợ kinh phí khám chữa bệnh thực hiện theo quy định của Ban Bí thư và Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương.

- Đối tượng A1 quy định tại khoản 2 và đối tượng A2 quy định tại khoản 1, Điều 1, Quy định này, có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh nặng mà trong quá trình chẩn đoán, điều trị bệnh có chỉ định của Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe tỉnh phải mời bác sỹ tuyến trên về khám chữa bệnh hoặc sử dụng dịch vụ kỹ thuật cao, chi phí lớn ngoài phần bảo hiểm y tế chi trả hoặc dùng thuốc ngoài danh mục quy định của bảo hiểm y tế, được hỗ trợ 50% mức chi thực tế, tối đa không quá 30 triệu đồng/lần và không quá 01 lần/năm. Trường hợp đặc biệt do Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định (*trường hợp này, Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh tổng hợp, đề xuất Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định mức hỗ trợ*).

3.4. Kinh phí hỗ trợ khám chữa bệnh ngoài phần bảo hiểm y tế do Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh chi trả.

4. Chế độ thăm khám tại nhà và hỗ trợ chuyển tuyến khám chữa bệnh đối với đối tượng A1 (nêu tại Điều 1, Quy định này)

4.1. Chế độ thăm khám, theo dõi sức khỏe tại nhà

- Đối tượng quy định tại khoản 1, được hưởng chế độ thăm khám, theo dõi sức khỏe tại nhà hoặc cơ quan thực hiện theo Quy định số 121-QĐ/TW ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư.

- Đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 mắc bệnh nặng, tuổi cao, sức khỏe yếu đi lại khó khăn, trường hợp cần thiết được Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh cử bác sỹ, kỹ thuật viên thăm khám, xét nghiệm, kiểm tra sức khỏe tại nhà.

4.2. Chế độ hỗ trợ chuyển tuyến khám chữa bệnh

- Đối tượng quy định tại khoản 1 khi chuyển tuyến khám chữa bệnh được Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh làm thủ tục và bố trí cán bộ y tế cùng phương tiện đưa, đón trong quá trình khám chữa bệnh.

- Đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 được Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh hỗ trợ làm thủ tục và bố trí cán bộ y tế cùng phương tiện đưa, đón khi cần thiết.

5. Chế độ trợ cấp mắc bệnh hiểm nghèo, không tự phục vụ được

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy mắc bệnh hiểm nghèo, ốm nặng liệt giường, không tự phục vụ được thì được hưởng chế độ trợ cấp một lần, trợ cấp thường xuyên hằng tháng theo Quy định số 32-QĐ/TW ngày 25/12/2006 của Ban Bí thư về chế độ hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh đối với cán bộ cao cấp.

- Cán bộ lão thành cách mạng bị bệnh hiểm nghèo, ốm nặng liệt giường, không tự phục vụ được, hoàn cảnh kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn thì được trợ cấp thường xuyên hằng tháng theo Hướng dẫn số 04-HD/BTCTW ngày 09/6/2011 của Ban Tổ chức Trung ương (bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu chung/tháng; khi cán bộ từ trần, gia đình được lĩnh khoản trợ cấp này trong 03 tháng tiếp theo).

- Cán bộ thuộc đối tượng A1 còn lại mắc bệnh hiểm nghèo, ốm nặng liệt giường, không tự phục vụ được, hoàn cảnh kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn, thì được hỗ trợ 10 triệu đồng/năm. Trường hợp đặc biệt do Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

6. Chế độ thăm hỏi khi ốm, điều trị tại bệnh viện

6.1. Mức thăm hỏi

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy khi ốm, điều trị tại bệnh viện; mức thăm hỏi 03 triệu đồng/người/lần.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khi ốm, điều trị tại bệnh viện; mức thăm hỏi 02 triệu đồng/người/lần, không quá 02 lần/năm (*trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mức chi do Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể*).

- Các đối tượng còn lại khi ốm, điều trị tại bệnh viện; mức thăm hỏi 01 triệu đồng/người/lần, không quá 02 lần/năm. Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mức tối đa 02 triệu đồng/người/lần.

6.2. Tổ chức đoàn thăm hỏi

- Đối tượng A1 quy định tại khoản 1, Điều 1, Quy định này, khi ốm, điều trị tại bệnh viện, Thường trực Tỉnh ủy làm trưởng đoàn đi thăm.

- Đối tượng A1 quy định tại khoản 2, Điều 1, Quy định này, khi ốm, điều trị tại bệnh viện, Thường trực Tỉnh ủy hoặc lãnh đạo HĐND tỉnh, UBND tỉnh làm trưởng đoàn đi thăm (tùy theo chức danh của cán bộ).

- Các đối tượng còn lại khi ốm, điều trị tại bệnh viện, lãnh đạo HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc ủy quyền cho Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh làm trưởng đoàn đi thăm (tùy theo chức danh của cán bộ).

Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh có trách nhiệm theo dõi, tham mưu Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh tùy theo chức danh cán bộ,

báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh đi thăm khi cán bộ ốm, điều trị tại bệnh viện; chuẩn bị kinh phí thăm hỏi theo quy định.

7. Chế độ nghỉ dưỡng

7.1. Đối với cán bộ được mời đi nghỉ dưỡng sức theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu việc đưa, đón cán bộ đi nghỉ dưỡng theo triệu tập của cơ quan Trung ương.

7.2. Đối với cán bộ diện Trung ương quản lý và cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đã nghỉ hưu cư trú trên địa bàn tỉnh; trong nhiệm kỳ, tùy vào tình hình thực tiễn và điều kiện kinh tế của tỉnh, việc thực hiện chế độ nghỉ dưỡng do Thường trực Tỉnh ủy quyết định. Thời gian, địa điểm, đối tượng nghỉ dưỡng, mức kinh phí do Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 4. Chế độ đối với người làm nhiệm vụ Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ

1. Thành viên Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh được hưởng phụ cấp trách nhiệm hệ số 0,5 mức tiền lương cơ sở/tháng theo Công văn số 1278-CV/VPTW/nb ngày 30/3/2009 của Văn phòng Trung ương Đảng.

2. Bác sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng viên và nhân viên thuộc biên chế của Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh (*trừ thành viên của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh*) được hưởng phụ cấp trách nhiệm hệ số 0,3 mức tiền lương cơ sở/tháng.

3. Bác sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng viên và những người trực tiếp tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe đặc thù đối với đối tượng A1 được hỗ trợ kinh phí như sau:

3.1. Hộ tổng chuyển tuyến, phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế tuyến Trung ương:

- Bác sĩ: Mức chi 0,3 mức tiền lương cơ sở/người/ngày.

- Kỹ thuật viên, y tá và các đối tượng phục vụ khác: Mức chi 0,2 mức tiền lương cơ sở/người/ngày.

3.2. Khám chữa bệnh, xét nghiệm ngoài giờ tại nhà hoặc tại cơ quan (hỗ trợ xăng xe, đi lại):

- Bác sĩ, kỹ thuật viên, y tá và các đối tượng phục vụ khác thuộc biên chế của Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh: Mức chi 02 triệu đồng/người/tháng.

- Bác sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng viên và các đối tượng phục vụ khác không thuộc biên chế của Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh:

+ Bác sỹ: Mức chi 300.000đ/người/lần khám bệnh, trường hợp phải thăm khám nhiều lần trong ngày, mức chi tối đa không quá 500.000đ/người/ngày.

+ Kỹ thuật viên, điều dưỡng viên và các đối tượng phục vụ khác: Mức chi 200.000đ/người/lần phục vụ, trường hợp phải đi lại phục vụ chăm sóc sức khỏe cán bộ nhiều lần trong ngày, mức chi tối đa không quá 300.000đ/người/ngày.

3.3. Về khám sức khỏe định kỳ

- Mức chi thù lao đối với Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ, Bác sỹ Chuyên khoa I, II thuộc các bệnh viện tuyến Trung ương tối đa không quá 10.000.000đ/người/ngày.

- Mức chi thù lao đối với Bác sỹ Chuyên khoa I, II, Thạc sỹ, Bác sỹ thuộc bệnh viện tuyến tỉnh tối đa không quá 2.000.000đ/người/ngày.

- Mức chi thù lao đối với kỹ thuật viên, điều dưỡng viên và các đối tượng phục vụ khác 500.000đ/người/ngày.

Điều 5. Phân công trách nhiệm

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Chủ trì thẩm định và đề xuất Thường trực Tỉnh ủy quyết định mức hỗ trợ khám chữa bệnh, mức trợ cấp đối với cán bộ mắc bệnh hiểm nghèo không tự phục vụ được theo điểm 3.3, khoản 3 và điểm 6.1, khoản 6, Điều 3 Quy định này.

- Phối hợp với Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh tham mưu, tổ chức thực hiện các chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe theo quy định; duyệt phương án tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe toàn diện định kỳ hằng năm theo quy định.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo

2.1. Cấp kinh phí để Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh thực hiện các chế độ bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ theo quy định.

2.2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh

- Phối hợp với Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh chỉ đạo Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh lập dự toán kinh phí chi cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bố trí đủ biên chế được giao bảo đảm theo vị trí việc làm để Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Bố trí các đồng chí trưởng, phó trưởng khoa, bác sĩ có chuyên môn giỏi của Bệnh viện tham gia, phối hợp khám bệnh hằng ngày tại Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; chỉ đạo Khoa Nội A phối hợp với Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh tổ chức tốt việc điều trị nội trú cho cán bộ thuộc diện bảo vệ,

chăm sóc sức khỏe; bảo đảm nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh

- Phối hợp với Bệnh viện Đa khoa tỉnh chỉ đạo Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh lập dự toán kinh phí chi cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh theo quy định.

- Thăm hỏi một số đối tượng khi được Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền hoặc được phân cấp.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Hội đồng chuyên môn trong việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, bảo đảm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng theo quy định.

- Chủ động phối hợp, liên hệ với các bệnh viện tuyến Trung ương, Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Trung ương để làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của tỉnh.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của các huyện, thành phố.

- Chỉ đạo Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh:

+ Tham mưu Bệnh viện Đa khoa tỉnh lập dự toán kinh phí chi cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ gửi Sở Y tế thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo kế hoạch ngân sách hằng năm.

+ Tham mưu tổ chức các đoàn đi thăm hỏi cán bộ khi ốm điều trị tại bệnh viện, chuẩn bị kinh phí thăm hỏi theo quy định.

+ Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ.

4. Các huyện ủy, thành ủy căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương xây dựng quy định về chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ theo phân cấp quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh; các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để xem xét, giải quyết.
